BIỂU THEO DÕI CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Năm 2024

Số TT	Tên nhiệm vụ; mã số nhiệm vụ *(nếu có)*	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ	Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ	Mục tiêu và Nội dung chính của nhiệm vụ	Lĩnh vực nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu	Kết quả dự kiến	Thời gian bắt đầu dự kiến và thời gian kết thúc dự kiến
01	**Tên Nhiệm vụ SHTT:** "Quản lý và Phát triển chỉ dẫn địa lý "Quản Bạ" cho sản phẩm Hồng không hạt của huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang". **Mã số nhiệm vụ**: NVSHTT-07/2023	**Tổ chức chủ trì Nhiệm vụ**: Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D	**Chủ nhiệm Nhiệm vụ:** CN. Lý Văn Kiêm	**Mục tiêu nghiên cứu:** **Mục tiêu chung:** Xây dựng và vận hành được trên thực tế Hệ thống tổ chức quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý (CDĐL) "Quản Bạ" cho sản phẩm Hồng không hạt của huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phát triển sản xuất hàng hoá, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống cho sản phẩm Hồng không hạt huyện Quản Bạ. **Mục tiêu cụ thể:** - Xây dựng Hệ thống các công cụ, phương tiện phục vụ quản lý, sử dụng phát triển CDĐL "Quản Bạ" cho sản phẩm Hồng không hạt huyện Quản Bạ, tỉnh hà Giang; - Thiết lập được Hệ thống liên kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang CDĐL; - Chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ và bảo đảm thông qua Hệ thống quản lý khép kín từ quy trình trồng, thu hoạch, đóng gói, bảo quản đến tiêu thụ và phân phối sản phẩm, từ đó góp phần gìn giữ và phát triển uy tín, danh tiếng của sản phẩm Hồng không hạt đã được bảo hộ CDĐL; - Triển khai đồng bộ, rộng rãi các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Mở rộng và phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường; - Nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm đã được bảo hộ CDĐL, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào, người dân thuộc vùng được bảo hộ.	**Lĩnh vực nghiên cứu**: Khoa học Nông nghiệp	**Phương pháp nghiên cứu chính:** - Phương pháp tiếp cận toàn diện và hệ thống; - Phương pháp tiếp cận có sự tham gia của đại diện các Sở, Ban ngành tại địa phương; - Phương pháp đánh giá nhanh có sự tiếp cận của cộng đồng (PRA); - Phương pháp tiếp cận theo từng bước.	**Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:** - Báo cáo đánh giá hiện trạng quản lý và sử dụng CDĐL sau khi được bảo hộ; - Hệ thống công cụ, phương tiện quản lý CDĐL: Quy chế, quy trình, sổ tay, mẫu biểu, …; - Quy chế kiểm soát nội bộ cho 2 HTX; - Hệ thống nhận diện thương hiệu, quảng bá CDĐL: Logo, tem nhãn, bao bì, bài báo; - Báo cáo nghiên cứu thị trường và các phương án thương mại hóa cho sản phẩm; - Báo cáo tổng	**Thời gian bắt đầu**: 12/2023 **Thời gian kết thúc**: 12/2024

				Mục tiêu nhân rộng: Việc thực hiện thành công nhiệm vụ là mô hình mẫu để nhân rộng cho các sản phẩm nông nghiệp, đặc sản khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang; đặc biệt là các nội dung về quản lý và phát triển CDĐL sau khi được bảo hộ. **Nội dung chính**: - Xây dựng hệ thống các công cụ, phương tiện phục vụ công tác quản lý, sử dụng và phát triển CDĐL; - Triển khai thực hiện các hoạt động quản lý và phát triển CDĐL; - Các nội dung khác của nhiệm vụ: Tổ chức các hội thảo khoa học; Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ.			kết mô hình vận hành; - Báo cáo tổng kết mô hình liên kết; - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.	

Ghi chú: Căn cứ theo **Điều 23**. **Công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành sử dụng ngân sách Nhà nước** tại **Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014** của Bộ trưởng Bộ KH&CN về Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN và **Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN** ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định Thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN.